

Số: 1123/2017/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 22 tháng 8 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1002/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Thu A, sinh năm 1953; cư trú tại: Chung cư N, đường H, phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nơi đăng ký thường trú: Đường Đ, phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh);

Bị đơn: Ông Hà Tiến H, sinh năm 1953; cư trú tại: Chung cư N, đường H, phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nơi đăng ký thường trú: Đường Đ, phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55 và 57 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Đỗ Thị Thu A, sinh năm 1953; cư trú tại: Chung cư N, đường H, phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nơi đăng ký thường trú: Đường Đ, phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh);

Và ông Hà Tiến H, sinh năm 1953; cư trú tại: Chung cư N, đường H, phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nơi đăng ký thường trú: Đường Đ, phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh).

Giấy chứng nhận kết hôn số 33, quyển số 01, ngày 12 tháng 4 năm 1990 của Ủy ban nhân dân phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Quá trình chung sống bà A và ông H có 01 con chung tên Hà Tiến H1, sinh năm 1991 (đã trưởng thành).

- Về chia tài sản khi ly hôn: Các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

- Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm 150.000 đồng, bà A thỏa thuận chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2017/0027148 ngày 27 tháng 7 năm 2017; hoàn lại cho bà A số tiền 150.000 đồng.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. Gò Vấp;
- THADS Q. Gò Vấp;
- UBND phường H, quận B, TP. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Trần Đăng Tân